

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/DS-PT  
Ngày 07-02-2025  
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Bà Nguyễn Thị Rên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xa Riêng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2024/TLPT-DS ngày 08/11/2024 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 177/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5168/2024/QĐ-PT ngày 20/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà C, Khu phố B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Trần Quang K, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số nhà A, Đường số C, khu phố M, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số nhà A, Đường số C, khu phố M, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Bà Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2002

Địa chỉ: Số A, khu dân cư S, khu phố M, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

## *2. Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969

2.2. Ông Lâm Thành T1, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Số nhà B, Khu phố B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L:* Ông Lâm Thành T1, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà B, Khu phố B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

## *3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Cháu Lâm Thành Thiên T2, sinh năm 2007

Địa chỉ: Số nhà B, Khu phố B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Lâm Thành Thiên T2:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 và ông Lâm Thành T1, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Số nhà B, Khu phố B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3.2. Ông Phạm Minh K1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà C, Khu phố B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*4. Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Minh K1 có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Phương U, sinh ngày 23/3/2008. Bà P và ông K1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 237/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo nội dung của quyết định ly hôn, con chung do ông K1 trực tiếp nuôi dưỡng, từ ngày có quyết định ly hôn giữa ông K1 và bà P không có thay đổi về con chung.

Vợ chồng ông Lâm Thành T1 và bà Nguyễn Thị L có con chung là cháu Lâm Thành Thiên T2, sinh ngày 08/8/2007. Do nhà của bà P, ông K1 với nhà của ông T1, bà L ở cạnh nhau chỉ cách bức tường rào. Cháu U và cháu T2 học cùng trường nên cả hai thường xuyên nhắn tin qua lại và yêu thương nhau. Cháu T2 cũng thường tặng quà cho cháu U.

Khoảng tháng 10 - tháng 11 năm 2021, khi cháu U qua nhà cháu T2 chơi thì bị cháu T2 dùng vũ lực ép buộc cháu U giao cấu trái ý muốn, cháu U có phản kháng nhưng không thành. Sau đó, bà P phát hiện và trình báo Công an thành phố B để yêu cầu khởi tố cháu Lâm Thành Thiên T2 về tội “Hiếp dâm” nhưng do cháu T2 chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã ra Thông báo số: 248/TB-ĐTTH ngày 08/3/2022 về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Mặc dù Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B không khởi tố vụ án hình sự và không khởi tố đối với bị can Lâm Thành Thiên T2 nhưng hành vi của cháu T2 đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, gây tổn thương đến thể chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của cháu U. Do cháu T2 chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản riêng nên bà P yêu cầu ông Lâm Thành T1 và bà Nguyễn Thị L là người đại diện theo pháp luật của cháu Lâm Thành Thiên T2 phải bồi thường cho cháu Phạm Ngọc Phương U số tiền 140.400.000 đồng (gồm tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở với số tiền 117.000.000 đồng; bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bằng 10 lần mức lương cơ sở với số tiền là 23.400.000 đồng).

Trường hợp tài sản của bà L, ông T1 không đủ để bồi thường mà cháu Lâm Thành Thiên T2 có tài sản riêng thì bà P yêu cầu lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu theo quy định.

*Trong quá trình tố tụng, ông Lâm Thành T1 đồng thời được sự ủy quyền của bà Nguyễn Thị L và là người đại diện theo pháp luật của cháu Lâm Thành Thiên T2 trình bày:*

Cháu Lâm Thành Thiên T2 là con chung của ông và bà Nguyễn Thị L. Thời điểm xảy ra sự việc cháu U và cháu T2 còn nhỏ, không nhận thức được hành vi. Về trách nhiệm làm cha mẹ, ông bà cũng không biết sự việc và cũng không mong muốn chuyện xảy ra. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã ra Thông báo số: 248/TB-ĐTTH ngày 08/3/2022 về việc không khởi tố vụ án hình sự đối với cháu T2 do cháu chưa đủ tuổi. Mặt khác, theo Thông báo kết Luận giám định số 1180 ngày 28/12/2021 của Công an thành phố B thì tỷ lệ phần trăm tổn thương là 00%.

Qua yêu cầu của bà P thì ông và bà L không đồng ý bồi thường. Hơn nữa, hiện nay bà P và ông K1 đã ly hôn, cháu U đang sống chung với ông K1 nhưng ông K1 không yêu cầu khởi kiện, bà P không có quyền khởi kiện. Ngoài ra, cháu T2 hiện nay đã nghỉ học đi làm thuê, gia đình ông bà hiện nay rất khó khăn nên không có khả năng bồi thường.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 177/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã áp dụng Điều 26, Điều 34, điểm b khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 593, Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P.

Buộc ông Lâm Thành T1 và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho cháu Phạm Ngọc Phương U số tiền 4.680.000 (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Trường hợp tài sản bà L, ông T1 không đủ để bồi thường mà cháu Lâm Thành Thiên T2 có tài sản riêng thì bà P yêu cầu lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu theo quy định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/9/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông K trình bày: Cấp sơ thẩm cho rằng lỗi hai bên ngang nhau là không phù hợp, tại các biên bản lấy lời khai cháu T2 đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của cháu U. Theo các biên bản ghi lời khai thì cháu U có kháng cự nhưng cháu T2 vẫn dùng tay không chế, bịt miệng cháu U để thực hiện hành vi. Sự việc xảy ra làm cho cuộc sống của cháu U bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc bồi thường với mức 02 tháng lương cơ sở là quá thấp so với những hậu quả mà cháu U phải gánh chịu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn ông T1 không đồng ý với kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P, sửa Bản án sơ thẩm số: 177/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tăng mức bồi thường lên 05 tháng lương cơ sở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diễm Q có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị L, ông Phạm Minh K1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án phúc thẩm xét xử vắng mặt bà L, bà Q, ông K1.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Nguyên đơn căn cứ Thông báo số 248/TB-ĐTTH ngày 08/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B cho rằng hành vi của cháu T2 mặc dù không cấu thành tội phạm nhưng đã xâm phạm đến sức khỏe, uy tín, danh dự, nhân phẩm của cháu U nên yêu cầu bị đơn phải liên đới bồi thường cho cháu U số

tiền 140.400.000 đồng (tổn thất tinh thần 50 lần mức lương cơ sở và bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm 10 lần mức lương cơ sở). Trong khi đó, bị đơn cho rằng do cả hai cháu còn nhỏ, chưa nhận thức được hành vi, đồng thời tỷ lệ tổn thương của cháu U là 00% nên không đồng ý bồi thường.

[2.2] Căn cứ quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây:

*“a) Có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác;*

*b) Có thiệt hại xảy ra là thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần;*

*c) Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại”.*

Trong vụ án này, cháu T2 có hành vi giao cấu với cháu U theo Thông báo số 248/TB-ĐTTH ngày 08/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B về việc không khởi tố vụ án hình sự nên có căn cứ xác định có hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác.

Về thiệt hại: Trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh có thiệt hại về vật chất (chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, thu nhập thực tế bị mất, chi phí để hạn chế, khắc phục hậu quả...), theo kết luận giám định pháp y thì tỷ lệ phần trăm tổn thương là 00%, ngoài ra theo nội dung thông báo không khởi tố vụ án hình sự thì *“cả hai lần sau khi quan hệ tình dục thì U không kể với ai, gia đình U cũng không thấy có dấu hiệu gì bất thường đến khi mẹ của U là bà Nguyễn Thị Kim P phát hiện tin nhắn qua lại trên điện thoại giữa U và T2 nên nghi vấn con mình bị T2 xâm hại và đã trình báo Cơ quan Công an”*. Do đó, trong trường hợp này nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh có thiệt hại vật chất do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại gây ra nên không có căn cứ để buộc bị đơn bồi thường. Về mặt tinh thần, hành vi của cháu T2 đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cháu U, sau sự việc xảy ra sẽ có tác động, ảnh hưởng đến phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý của cháu U nên yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của nguyên đơn là có căn cứ.

Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi cháu Tín C mới 14 tuổi 02 tháng là người chưa thành niên, ở độ tuổi này phụ thuộc khá nhiều vào việc chăm sóc, giáo dục, quản lý của cha mẹ nên mức bồi thường mà nguyên đơn yêu cầu tối đa 10 tháng lương cơ sở là không phù hợp, mức bồi thường 02 tháng lương mà cấp sơ thẩm áp dụng là chưa tương xứng với tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi cháu T2 gây ra.

Từ những nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, tuy nhiên mức bồi thường được cấp sơ thẩm tuyên xử là chưa tương xứng. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo

của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm, nâng mức bồi thường lên 05 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 11.700.000 đồng.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Do bản án bị sửa nên án phí sơ thẩm được điều chỉnh tương ứng với số tiền bồi thường là 585.000 đồng (5% của số tiền 11.700.000 đồng). Do ông T1 được miễn án phí nên buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà Nguyễn Thị Kim P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P;

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 177/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 26, Điều 34, điểm b khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 592, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P.

Buộc ông Lâm Thành T1 và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho cháu Phạm Ngọc Phương U số tiền 11.700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp tài sản của ông Lâm Thành T1 và bà Nguyễn Thị L không đủ để bồi thường mà cháu Lâm Thành Thiên T2 có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu theo quy định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí sơ thẩm:

Ông Lâm Thành T1 được miễn án phí.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 585.000đ (Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

[2.2] Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim P không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Dũng**